

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC TRỌNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 119/2019/HS-ST  
Ngày: 07-8-2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Lưu Văn Lợi

2/ Bà Đinh Thị Phúc

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa:***  
Ông Trịnh Lương Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Vũ Duy H, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1989; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: thôn Đà Thọ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn Đăng, con bà: Vương Thị Kim Nga; Gia đình có 02 chị em, lớn sinh năm 1987, nhỏ bị cáo; vợ: Lê Thị Minh Thu; con: có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Bản án số 300/2012/HSST ngày 17/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo chưa đóng án phí; tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 59/HSPT ngày 26/7/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Tuấn P, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1992; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đà Thuận, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Quốc Định, con bà: Thân Thị Ngọc Anh; Gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2004; vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam

từ ngày 22/3/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Hoàng L, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1994; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đà Tiến, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Hạnh, con bà: Hoàng Thị Minh; Gia đình có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất bị cáo; vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1992

Trú tại: Đà Lâm, Đ, Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 22/3/2019 Phạm Tuấn P đến nhà Vũ Duy H chơi. P biết H có người bạn tên Dũng trước đây cùng chấp hành án tại Trại giam Đại Bình với H nay đã ra tù đang bán ma túy nên P nói H mua ma túy đá để cả hai cùng sử dụng. H liên lạc với Dũng qua Facebook để mua 2.000.000đ ma túy của Dũng, Dũng đồng ý hẹn giao ma túy tại con đường bên cạnh bến xe T, thị trấn L, Đ, Lâm Đồng. H và P thuê xe ô tô cùng đến địa điểm đã hẹn gặp một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch đưa cho H một bịch ma túy giá 2.000.000đ rồi bỏ đi. H và P nảy sinh ý định chia số ma túy ra để bán lấy tiền chuộc xe máy cho P. Cả hai đã cùng nhau lấy gói nilon chia số ma túy ra thành 10 gói, mỗi người 05 gói và thỏa thuận sau khi bán xong số ma túy trên thì H sẽ trả cho P số tiền 500.000đ.

Khoảng 19 giờ cùng ngày Trần Hoàng L đến nhà bà Lê Thị Kim H chơi. Tại đây L gặp H và mua của H 05 gói ma túy đá với giá 500.000đ mục đích để mang đi bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời. Sau khi mua được ma túy L cất 05 gói ma túy đá trong túi áo khoác đang mặc trên người.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Công an huyện Đ kiểm tra nhà của bà Lê Thị Kim H phát hiện và thu giữ trên người của L 05 gói nilon chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, L khai mua số ma túy của H. Lúc này P cũng đến nhà bà H chơi nên Công an tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của P đang mặc có 05 gói nilon chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy đá nên Công an huyện Đ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm P 05 gói ma túy thu giữ của L và 05 gói ma túy thu giữ của P gửi đi giám định.

Quá trình điều tra L khai nhận số ma túy trên là mua của H. P khai nhận số ma túy là do P cùng H mua của người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch tại khu vực bến xe Thành Bưởi để sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời.

Căn cứ vào lời khai của L và P nên Công an huyện Đ tiến hành bắt người khẩn cấp đối với H.

Tại kết luận giám định số 764/GĐ-PC09 ngày 27/3/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự PC09 Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 05 gói nilon được niêm P gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2921gam, loại Methaphetamin.

Tại kết luận giám định số 765/GĐ-PC09 ngày 27/3/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự PC09 Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 05 gói nilon được niêm P gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2681gam, loại Methaphetamin.

Methaphetamin là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT: 323, nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Về vật chứng thu giữ gồm:

- 01 P bì niêm P số 764/GĐ-PC09 “Bao gói” có đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.
- 01 P bì niêm P số 765/GĐ-PC09 “Bao gói” có đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.
- 01 điện thoại di động màu đen hiệu Masstel của Phạm Tuấn P.
- 01 điện thoại di động màu đen hiệu Bontel của Trần Hoàng L.

Hiện Cơ quan điều tra đã chuyển giao số tang vật trên cho cơ quan thi hành án dân sự huyện Đ để chờ xử lý theo luật định.

Quá trình điều tra các bị cáo Vũ Duy H, Phạm Tuấn P và Trần Hoàng L đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông tên Dũng và thanh niên đã bán ma túy cho P và H do thông tin về đối tượng không đầy đủ nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được nên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 92/QĐ-VKS ngày 23 tháng 6 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Vũ Duy H, Phạm Tuấn P và Trần Hoàng L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát huyện Đ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Vũ Duy H, Phạm Tuấn P và Trần Hoàng L. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt các bị cáo Vũ Duy H, Phạm Tuấn P mỗi bị cáo từ 03 đến 04 năm tù; đề nghị điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần Hoàng L từ 02 đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Duy H, Phạm Tuấn P và Trần Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Để có ma túy sử dụng cho bản thân và để có tiền mua ma túy sử dụng nên vào chiều ngày 22/3/2019 bị cáo Phạm Tuấn P và bị cáo Vũ Duy H cầm xe của bị cáo P để lấy tiền mua ma túy để sử dụng và bán để kiếm lời. Bị cáo P, với H liên lạc với người đàn ông Tên Dũng (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy, sau đó bị cáo P, bị cáo H gặp một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch tại khu vực bến xe T tại L, Đ để mua ma túy đá với giá 2.000.000đ. Bị cáo P và bị cáo H sử dụng một phần sau đó cả hai thống nhất chia số ma túy còn lại ra thành 10 gói để bán lại lấy tiền chuộc xe. Bị cáo P và bị cáo H chia mỗi bị cáo 05 gói và thỏa thuận sau khi bán xong số ma túy trên thì H sẽ trả cho P số tiền 500.000đ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày bị cáo L đến nhà bà Lê Thị Kim H chơi thì gặp H và mua của H 05 gói ma túy đá với giá 500.000đ mục đích để mang đi bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Công an huyện Đ kiểm tra nhà của bà Lê Thị Kim H phát hiện và thu giữ trên người của L 05 gói ma túy trên người của bị cáo L, cùng lúc này bị cáo P cũng đến nhà bà H chơi nên Công an tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của P đang mặc có 05 gói ma túy đá nên Công an huyện Đ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm P 05 gói ma túy thu giữ của P và L gửi đi giám định. Tại kết luận giám định số 764/GĐ-PC09 ngày 27/3/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự PC09 Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 05 gói nilon được niêm P gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2921gam, loại Methaphetamin. Tại kết luận giám định số 765/GĐ-PC09 ngày 27/3/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự PC09 Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 05 gói nilon được niêm P gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2681gam, loại Methaphetamin. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Duy H, Phạm Tuấn P và Trần Hoàng L: Các bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, không những thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, ổn định tại địa phương mà còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới thoả đáng.

[4] Xét về vai trò và nhân thân của các bị cáo: Đối với bị cáo Phạm Tuấn P, Trần Hoàng L chưa có tiền án, tiền sự. Còn bị cáo Vũ Duy H là người có nhân thân xấu cụ thể: Bản án số 59/HSPT ngày 26/7/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án số 300/2012/HSST ngày 17/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo chưa đóng án phí lại tiếp tục tái phạm. Xét về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án bị cáo P và bị cáo H cùng thông nhất ý chí mua ma túy để sử dụng và bán lại để kiếm lời nên vai trò của bị cáo P và bị cáo H là ngang nhau nên phải có mức án tương xứng với nhau. Tuy nhiên bị cáo H là có nhân thân xấu bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội nên cần xem xét mức án nghiêm khắc hơn so với bị P. Đối với bị cáo L mua lại 05 gói ma túy của bị cáo H để bán lại kiếm lời, lượng ma túy bị cáo L mua lại của bị cáo H ít hơn số ma túy bị cáo P và bị cáo H mua nên cần xem xét mức án cho bị cáo L nhẹ hơn so với bị cáo P và bị cáo H là phù hợp. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét khi lượng hình.

[5] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về tang vật của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy của các bị cáo trong P bì niêm số 764/GĐ-PC09 “Bao gói” có đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và P bì niêm P số 765/GĐ-PC09 “Bao gói” có đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. Đối với chiếc điện thoại di động màu đen hiệu Masstel của Phạm Tuấn P và chiếc điện thoại di động màu đen hiệu Bontel của Trần Hoàng L các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quy nhà nước là có căn cứ.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố các bị cáo Vũ Duy H, Phạm Tuấn P và Trần Hoàng L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Duy H 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/3/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn P 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng L 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tịch thu tiêu hủy số ma túy của các bị cáo trong P bì niêm số 764/GĐ-PC09 “Bao gói” có đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và P bì niêm P số 765/GĐ-PC09 “Bao gói” có đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động màu đen hiệu Masstel và chiếc điện thoại di động màu đen hiệu Bontel theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Vũ Duy H, Phạm Tuấn P và Trần Hoàng L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thanh Long**